TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 58/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Việt;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đào Văn T ngày 04/8/2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H (nay là phường T). Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và không bị ép buộc.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chị sinh cháu Đào Thanh T1 vào tháng 5/2022 anh T không đưa tiền cho chị, không cùng chị chăm sóc con cái mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và còn qua đêm bên ngoài. Anh T thường xuyên chửi, nhục mạ và đánh chị phải nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế T2 từ ngày 11/3/2026 đến ngày 16/3/2026. Trong thời gian chị điều trị, anh T không chăm sóc, hỏi han gì chị. Sau khi ra viện, chị đã về nhà ngoại sinh sống tại tổ dân phố M, phường S, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi chị về nhà ngoại ở, anh

T cũng không liên lạc và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hai gia đình cũng không hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022. Hiện tại cháu T1 khi thì ở với chị, khi thì được anh T đón về. Hiện nay, chị làm nhân viên văn phòng tại công ty T3 tại phường T với mức lương khoảng 8.500.000 đồng/ tháng. Anh T làm nhân viên lái xe cho công ty V xây dựng, thời gian không ổn định nên ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Đào Văn T là bị đơn trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 04/8/2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H (nay là phường T). Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và không bị ép buộc.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H láo với bố, mẹ anh. Khoảng tháng 3/2026 hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H đã bỏ đi không thông báo với ai. Anh không biết chị H đi đâu, anh có liên lạc với chị H nhưng chị H không nghe điện thoại. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022. Hiện nay cháu T1 đang ở với anh. Hiện anh đang làm lái xe cho công ty, thời gian làm việc theo giờ hành chính thỉnh thoảng do công việc có khi phải về muộn. Ly hôn anh đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022. Hiện tại cháu T1 đang sống cùng với chị. Từ nhỏ cháu T1 đều do chị chăm sóc, cho ăn và đưa đón cháu đi học. Anh T là người mải chơi, hơn nữa đặc thù công việc là lái xe nên anh T thường xuyên đi làm về muộn, thỉnh thoảng còn ham chơi, nhậu nhẹt, qua đêm không quan tâm, sát sao tới đời sống, sinh hoạt và học tập của con. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022. Hiện anh đang làm nhân viên lái xe chỉ làm việc theo giờ hành chính

thỉnh thoảng anh mới phải đi ngoài tỉnh về muộn nhưng với mức thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng anh đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Do đó, ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá tình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn T.

Về con chung: Giao cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện đối với bị đơn anh Đào Văn T, địa chỉ tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đào Văn T ngày 04/8/2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H (nay là phường T) theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp cần chấp nhận. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn từ khi chị sinh cháu Đào Thanh T1 tháng 5/2022 anh T không đưa tiền cho chị, không cùng chị chăm sóc con cái mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và còn qua đêm bên ngoài. Anh T thường xuyên chửi bới, nhục mạ và đánh chị phải nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế T2 từ ngày 11/3/2026 đến ngày 16/3/2026. Sau khi ra viện, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không liên lạc hay quan tâm gì nhau. Anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H có cách xưng hô, ứng xử hỗn láo với bố, mẹ chồng. Khoảng tháng 3/2026 hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H đã bỏ đi không thông báo với ai. Sau khi biết được chị H bỏ về nhà bà ngoại sinh sống, anh có liên lạc với chị H nhưng chị H không nghe điện thoại, không quay trở lại gia đình anh nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ qua lại hay quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị H, anh T không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị H xin ly hôn anh T đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với pháp luật.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022. Hiện tại cháu T1 đang sống cùng với chị H. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh T đều đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1. Xét thấy, chị H đang làm nhân viên văn phòng Công ty và anh T là lái xe đều có đủ điều kiện để chăm sóc cháu T1. Tuy nhiên, xét về tâm sinh lý của cháu và điều kiện chăm sóc, giáo dục thì thấy cháu T1 mới 04 tuổi từ nhỏ cháu T1 đều do chị H chăm sóc và để đảm bảo cháu T1 có điều kiện phát triển tâm sinh lý toàn diện xét thấy chị H làm nhân viên văn phòng có nhiều thời gian chăm sóc cháu T1 hơn nên cần giao cháu T1 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Thanh T1 là phù hợp. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 267, 269, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 16/5/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002980 ngày 08/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;
- UBND phường Thuận Thành (số 43 ngày 04/8/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong

Hồ Thế Việt – Nguyễn Thị Thắm

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

1. Anh (chị) đăng ký kết hôn vào thời điểm nào? ở đâu?
2. Anh (chị) có tự nguyện đăng ký kết hôn không hay bị ép buộc?
3. Sau khi kết hôn vợ chồng anh (chị) ở riêng hay sống chung với bố mẹ (vợ, chồng)?
4. Quá trình chung sống có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không? Bắt đầu từ khi nào, cụ thể mâu thuẫn là gì?
5. Khoảng giữa tháng 3, vì sao anh (chị) lại xảy ra đánh nhau? Trước đó có thường xuyên xảy ra đánh nhau không?
6. Anh (chị) hay hai gia đình có phương án nào hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng không?
7. Hiện tại, vợ chồng Anh (chị) có đang chung sống cùng nhau hay sống ly thân?
8. Từ khi ly thân tới nay anh chị có còn liên lạc, quan hệ với nhau nữa không?
9. Hiện tại anh (chị) đang làm gì, ở đâu và mức thu nhập thực tế như thế nào?

10. Công việc của anh Thái phải có thường xuyên phải đi lại nhiều ngày không?

11. Quan điểm của anh về quan hệ hôn nhân như thế nào?

12. Anh, chị có mấy con chung? Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cháu cụ thể thế nào?

13. Hiện tại cháu đang làm gì, ở với ai?

14. Thời điểm sống ly thân mỗi khi anh (chị) đón cháu về có nhờ ông (bà) chăm sóc cháu Tùng giúp không?

15. Quan điểm của Anh (chị) về việc nuôi con như thế nào?

16. Chị có yêu cầu anh Thái cấp dưỡng nuôi con không? Ngược lại?

17. Về tài sản chung, công nợ anh, chị có yêu cầu gì không?